

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẮNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 164/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23/6/2022

Về việc: Xin ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẮNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Xuân.

+ Ông Phan văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hạnh Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc: “Xin ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Diễm Q, sinh năm: 1989 (có mặt).

Trú tại: Tổ 1, thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Ông Lâm Quang K, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 10, thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2022 và biên bản trình bày cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Diễm Q trình bày:

Tôi và ông Lâm Quang K tự tìm hiểu và kết hôn năm 2015 có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không hợp về mọi mặt, ông K vũ phu đánh đập tôi nhiều lần, tôi và ông K đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên tôi xin tòa cho tôi được ly hôn với ông Lâm Quang K.

Về con chung: Chúng tôi chưa có con chung.

Về tài sản chung: Bà Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Bà Q khai không có.

* Bị đơn ông Lâm Quang K mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lâm Quang K nhưng ông K vẫn không đến Tòa làm việc. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai của ông K.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn không tuân thủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị Diễm Q.

+ Về con chung: Bà Q và ông K chưa có con chung.

+ Về tài sản chung: Bà Q khai vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu tòa án điều chỉnh nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Về nợ chung: Bà Q khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ lời trình bày của đương sự căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn ông Lâm Quang K cư trú tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Lâm Quang K mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông K.

Về nội dung vụ án: Bà Trương Thị Diễm Q và ông Lâm Quang K tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào ngày 10/7/2015, có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Như vậy, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong quá trình chung sống vợ chồng tính tình không hợp, luôn bất đồng về quan điểm và cách sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau. Nay bà Q thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên xin được ly hôn với ông Lâm Quang K. Còn về phía ông Lâm Quang K không chịu hợp tác làm việc với Tòa, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Hành vi của ông K thể hiện sự coi thường pháp luật và không có thiện chí trong việc hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ. Mâu thuẫn vợ chồng của bà Q và ông K đã trầm trọng, vợ chồng sống ly

thân trong một thời gian mà tình hình vẫn không cải thiện, vợ chồng không thể bỏ qua mâu thuẫn để quay về sống với nhau nên việc bà Q xin ly hôn là có cơ sở, phù hợp với Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Về con chung: Bà Q và ông K chưa có con chung nên Tòa không điều chỉnh.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa điều chỉnh nên Hội đồng xét xử không xét.

Về nợ chung: Vợ chồng hiện không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Án phí LHST: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng y*) xét buộc bà Trương Thị Diễm Q phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí LHST 300.000 đồng bà Q đã nộp theo biên lai thu số 0005722 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị Diễm Q. Xử cho bà Trương Thị Diễm Q và ông Lâm Quang K ly hôn.

2. Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa điều chỉnh nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về nợ chung: Vợ chồng hiện không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Án phí LHST: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng y*) xét buộc bà Trương Thị Diễm Q phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí LHST 300.000 đồng bà Q đã nộp theo biên lai thu số 0005722 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam.
- VKSND huyện Thăng Bình.
- THADS huyện Thăng Bình.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND Xã B.
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa